

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN THỂ CHẾ SỞ HỮU, QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM*

PGS, TS NGUYỄN VĨNH THANH

Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực I

TS TRƯƠNG BẢO THANH

Phó khoa Kinh tế chính trị, Học viện Chính trị Khu vực I

Ngày nhận:

10-12-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

30-12-2024

Ngày duyệt đăng:

3-1-2025

Tóm tắt: Tài sản công, với vai trò là nguồn lực quan trọng của quốc gia, cần được quản lý chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả để phục vụ lợi ích của quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bài viết làm rõ thêm những kết quả đạt được và những hạn chế trong việc xây dựng thể chế sở hữu, quản lý tài sản công, nguyên nhân của những hạn chế, từ đó, nêu lên một số đề xuất, các nhóm giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế sở hữu, quản lý tài sản công, đảm bảo hiệu quả, kỷ cương góp phần phát triển hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Từ khóa:

Thể chế; thể chế sở hữu, quản lý tài sản công; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

1. Quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Tài sản công là nền tảng, là vốn liếng để khôi phục và xây dựng kinh tế chung, để làm cho dân giàu, nước mạnh, để nâng cao đời sống nhân dân”¹. Theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, tài sản công được xác định: Tài sản công là tài sản thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý, bao gồm: tài sản công phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an

ninh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tài sản công tại doanh nghiệp; tiền thuộc ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, dự trữ ngoại hối nhà nước; đất đai và các loại tài nguyên khác. Từ các khái niệm trên, có thể xác định: Thể chế sở hữu và quản lý tài sản công là hệ thống các nguyên tắc, quy định và cơ chế nhằm xác định chủ thể sở hữu, quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công, điều chỉnh quan hệ

giữa các chủ thể liên quan và đảm bảo thực hiện lợi ích chung của toàn dân, lợi ích quốc gia theo các nguyên tắc minh bạch, hiệu quả và bền vững.

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế sở hữu, quản lý tài sản công trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt những năm gần đây, luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm. Các văn kiện Đại hội Đảng đều nhấn mạnh chủ trương đổi mới, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật để tài sản công được quản lý, sử dụng có hiệu quả; minh bạch các dự án đầu tư, mua sắm công; kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi làm thất thoát tài nguyên, trọng tâm là đất đai, khoáng sản. Cụ thể, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18-11-2016 của Bộ Chính trị “Về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững”, đã đề ra một trong những chủ trương, giải pháp như: Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Kết luận số 21-KL/TU ngày 25-10-2021, HNTU 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã đề ra một trong những giải pháp chủ yếu, trọng tâm là: “Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực, hoạt động dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như: Công tác cán bộ, tài chính, ngân sách, tài sản công, đất đai, tài nguyên...”. Ngày 25-12-2023, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Chỉ thị số 27-CT/TW “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”. Trong đó, Chỉ thị đã đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: “Khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững đối với đất đai, tài nguyên, khoáng sản, giảm thiểu thất thoát, lãng phí, tác động tiêu cực đến môi

trường. Tăng cường công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, nguồn lực quốc gia...; nêu cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước, người đứng đầu đối với việc gây thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản công”². Thể chế hóa chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Qua nghiên cứu cho thấy, trước năm 1998, việc quản lý tài sản công chủ yếu được lồng ghép trong các quy định về tài chính - ngân sách, cùng một số văn bản liên quan đến tiêu chuẩn, định mức và sử dụng tài sản công như xe ô tô công, nhà đất. Từ sau năm 1998, với Nghị định số 14/1998/NĐ-CP “Về quản lý tài sản nhà nước”, hệ thống pháp luật về quản lý tài sản nhà nước đã không ngừng được hoàn thiện và cụ thể hóa.

Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 được Quốc hội thông qua ngày 3-6-2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2009, là văn bản pháp luật cao nhất lần đầu tiên được ban hành ở Việt Nam về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Tại *Hiến pháp* năm 2013, lần đầu tiên khái niệm “tài sản công” được hiến định, khẳng định: Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Tiếp đó, Quốc hội khóa XIV đã ban hành *Luật Quản lý, sử dụng tài sản công* năm 2017 ngày 21-6-2017 với 10 chương, 134 Điều. Tiếp đó, Chính phủ ban hành một số nghị định, thông tư. Đáng chú ý là: Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26-12-2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27-12-2017 của Chính phủ “Về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp”;

Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29-12-2017 của Bộ Tài chính “Về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26-12-2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31-12-2017 của Chính phủ “Về quy định quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam”; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31-12-2017 của Chính phủ “Về quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công”; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 5-3-2018 của Chính phủ “Về quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân”; Nghị định 63/2019/NĐ-CP ngày 11-7-2019 “Về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý sử dụng tài sản công; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước”; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ “Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31-12-2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công”; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25-4-2023 của Bộ Tài chính “Về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp”,....

Bên cạnh đó, việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công còn được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật chuyên ngành của từng loại tài sản công, như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp...

2. Một số kết quả

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng tài sản công đã có nhiều đổi mới, dần đi vào quy củ, với kỷ luật và kỷ cương ngày càng

được siết chặt, góp phần hiệu quả trong việc ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Đại hội XIII (2021) của Đảng nêu rõ: “Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều chỉ đạo để hoàn thiện các luật, quy định về phòng, chống lãng phí. Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020” để triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo thực hiện phòng, chống lãng phí trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài nguyên, vốn, tài sản của Nhà nước ở các doanh nghiệp... Các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả bước đầu quan trọng”³.

Từ chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, việc xây dựng thể chế sở hữu, quản lý tài sản công ở nước ta có những kết quả quan trọng: Tính đến ngày 31-12-2022, tổng nguyên giá tài sản công được cập nhật đạt 1.777.122,53 tỷ đồng. Trong đó, tài sản là quyền sử dụng đất chiếm 1.123.845,70 tỷ đồng; nhà ở 453.373,25 tỷ đồng; các công trình kiến trúc 41.718,54 tỷ đồng; ô tô 26.010,89 tỷ đồng; phương tiện vận tải khác (không bao gồm ô tô) 1.142,47 tỷ đồng; máy móc, thiết bị 105.534,04 tỷ đồng và tài sản cố định hữu hình khác 16.995,08 tỷ đồng⁴...

Chính phủ đã xây dựng một hệ thống pháp luật tương đối đầy đủ và đồng bộ về quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên quốc gia và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hệ thống pháp luật về sở hữu và quản lý tài sản công đã được từng bước hoàn thiện với việc ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng. *Luật Quản lý, sử dụng tài sản công* năm 2017 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện, tạo nền tảng pháp lý rõ ràng, minh bạch. Pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản công đã thiết lập một cách rõ ràng các đối tượng được giao quyền quản lý và sử dụng từng loại tài

sản công, đồng thời quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của tập thể, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công cũng đã thiết lập cơ chế phân cấp quản lý phù hợp với từng cấp chính quyền, từng cơ quan và tổ chức, đảm bảo tính hiệu quả và khả thi trong quản lý. Các cơ quan nhà nước ở cấp tỉnh, huyện, xã được giao quyền tự chủ nhất định trong việc sử dụng tài sản công để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn. Đồng thời, Luật cũng nhấn mạnh trách nhiệm của từng cấp quản lý trong việc kiểm kê, báo cáo và bảo trì tài sản công, tạo ra một chu trình quản lý rõ ràng từ trung ương đến địa phương.

Nhiều bộ, ngành và địa phương đã cơ bản hoàn thiện các quy định về phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công, đồng thời triển khai xây dựng tiêu chuẩn, định mức cho máy móc, thiết bị chuyên dùng, diện tích chuyên dùng và các công trình sự nghiệp. Cơ chế phân cấp được thiết lập phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội và năng lực quản lý của từng cấp, ngành, và địa phương, đi kèm các chế độ thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm toán nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Cho đến nay, 40 bộ, cơ quan trung ương và 63 địa phương đã ban hành quy định cho các hoạt động đầu tư, xây dựng, mua sắm, khai thác và xử lý tài sản công, góp phần quan trọng vào mục tiêu “không thể tham nhũng, tiêu cực” trong lĩnh vực này⁵.

Ngoài ra, hệ thống tiêu chuẩn và định mức sử dụng tài sản công đã được xây dựng đồng bộ, gắn liền với trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn, định mức trong suốt quá trình quản lý tài sản công. Việt Nam đã từng bước cải cách cơ chế quản lý tài sản công theo hướng hiện đại và phù hợp với thông lệ quốc tế. Các phương pháp định giá, kiểm kê và sử dụng tài sản công

đã được cải thiện đáng kể, với sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển, giúp gia tăng giá trị kinh tế của tài sản công và hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan.

Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế quản lý tài sản công đã góp phần quan trọng trong công tác phòng chống tham nhũng và lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến sử dụng và bảo vệ tài sản công. Hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện, với những quy định cụ thể, rõ ràng về quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý tài sản công đã tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, giúp giảm thiểu các kẽ hở có thể dẫn đến thất thoát, tham nhũng hoặc sử dụng sai mục đích nguồn lực quốc gia. Nhiều vụ việc sai phạm liên quan đến quản lý tài sản công đã được phát hiện và xử lý nghiêm minh, không chỉ góp phần răn đe mà còn khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng một hệ thống quản lý tài sản công minh bạch, hiệu quả.

Mặc dù việc xây dựng và hoàn thiện thể chế quản lý tài sản công đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, nhưng vẫn còn tồn tại những hạn chế và thách thức cần được khắc phục. Chỉ thị số 27-CT/TW, năm 2023, của Bộ Chính trị đã đánh giá: “Chính sách, pháp luật, nhất là chế độ quản lý tài chính, tín dụng, tài sản công, đầu tư công, đất đai, đấu thầu, quản lý vốn, tài sản nhà nước chưa hoàn thiện, còn bất cập”⁶.

Hệ thống pháp luật về quản lý tài sản công dù đã tương đối hoàn thiện nhưng vẫn còn một số quy định chưa đồng bộ, thiếu cụ thể, còn tản mát ở nhiều văn bản khác nhau, thiếu tính liên kết và nhất quán. Nhiều quy định cụ thể về cơ chế quản lý, phân cấp trách nhiệm cũng như phương thức khai thác và bảo trì một số loại tài sản kết cấu hạ tầng chưa được ban hành hoặc còn nhiều khoảng trống, như hệ thống cung cấp nước sạch, cơ sở văn hóa, thể thao, du lịch và các hạ tầng kỹ thuật

khác... Tiêu chuẩn và định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng trong các một số lĩnh vực như y tế, giáo dục nghề nghiệp,... chưa được ban hành đầy đủ và kịp thời, gây khó khăn trong triển khai thực tế. Bên cạnh đó, công tác phân cấp quản lý tài sản công tuy đã có tiến bộ nhưng ở nhiều địa phương và đơn vị vẫn còn tình trạng chông chéo, chưa rõ ràng về trách nhiệm và quyền hạn. Cơ chế phân cấp quản lý còn có điểm chưa hợp lý, nhiều quyết định quan trọng liên quan đến việc sử dụng, khai thác và đầu tư tài sản công vẫn phải chờ phê duyệt từ cấp trên, khiến cho các cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ở địa phương và cơ sở bị hạn chế quyền chủ động trong việc ra quyết định, có thể dẫn đến tình trạng chậm trễ trong việc triển khai các hoạt động thực tiễn, làm giảm hiệu quả sử dụng tài sản công.

Ở một số địa phương và đơn vị, một số lãnh đạo chưa chủ động trong việc xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ về quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định pháp luật, khiến cho hoạt động quản lý diễn ra một cách lỏng lẻo, thiếu kiểm soát, dẫn đến tình trạng sử dụng tài sản công tùy tiện, không đúng mục đích hoặc kém hiệu quả.

Nguyên nhân của những hạn chế: Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn lịch sử với những biến động lớn, dẫn đến sự thay đổi liên tục trong hệ thống pháp luật và cơ chế quản lý tài sản công, gây khó khăn trong việc xây dựng một hệ thống pháp luật ổn định và thống nhất. Sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất, của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức đối với công tác hoàn thiện thể chế về sở hữu và quản lý tài sản công. Tài sản công bao gồm nhiều loại hình khác nhau (đất đai, công trình, tài sản vô hình...), được giao cho nhiều đối tượng quản lý với mục đích sử dụng khác nhau, dẫn đến khó khăn trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế sở hữu và quản lý tài sản công. Các

cơ quan quản lý nhà nước chưa phối hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách pháp luật về tài sản công. Việc thống kê, cập nhật thông tin về tài sản công còn hạn chế, thiếu đồng bộ, khiến việc theo dõi, đánh giá và hoạch định chính sách gặp nhiều khó khăn. Cơ chế trang bị tài sản công (bằng hiện vật) gắn với một số ưu đãi đã tồn tại lâu dài, tạo nên thói quen trong nhận thức và thực hành quản lý, do đó, quá trình chuyển đổi sang phương thức quản lý mới như khoán, thuê hay đấu giá tài sản công cần thời gian thích ứng. Thói quen cũ này cũng có thể ảnh hưởng đến việc xây dựng và hoàn thiện thể chế quản lý tài sản công.

3. Một số giải pháp

Thứ nhất, cần xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý thống nhất và đồng bộ. Hiện nay, các quy định về quản lý tài sản công còn tản mát, nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật như *Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai, Luật Ngân sách Nhà nước* và các nghị định, thông tư hướng dẫn, điều này dẫn đến sự chông chéo, khó thực thi và thiếu thống nhất giữa các cơ quan quản lý. Do đó, cần tiến hành tổng rà soát toàn diện các văn bản pháp luật liên quan đến sở hữu, quản lý và sử dụng tài sản công; xác định rõ các điểm chông chéo, mâu thuẫn và bất cập, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp để xây dựng một khung pháp lý thống nhất và đồng bộ. Để thực hiện được điều này, cần tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện *Luật Quản lý, sử dụng tài sản công* và các văn bản quy định có liên quan để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

Thứ hai, cần phân loại, chuẩn hóa danh mục tài sản công thành từng nhóm cụ thể như đất đai, công trình, tài sản vô hình... để khắc phục tình trạng đa dạng và phức tạp của tài sản công, nhằm xây dựng, ban hành các quy định chi tiết, cụ thể

cho từng loại hình tài sản công. Trong đó, tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành mới các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng như hạ tầng cấp nước sạch, đô thị, y tế, thể thao, du lịch... đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với thực tế phát triển. Mỗi loại hạ tầng có đặc thù riêng về quy mô và phương thức khai thác nên cần quy định rõ ràng về trách nhiệm quản lý, cơ chế vận hành, bảo trì và khai thác nhằm tránh lãng phí, thất thoát tài sản công.

Thứ ba, cần xây dựng quy định cụ thể về trách nhiệm của từng cấp chính quyền và cơ quan quản lý tài sản công. Những quy định này cần làm rõ vai trò, chức năng và nhiệm vụ của từng cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương trong việc quản lý, sử dụng, bảo dưỡng và khai thác tài sản công để tránh sự trùng lặp trong quản lý. Bên cạnh đó, nghiên cứu ban hành quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, thời gian thực hiện và quy trình xử lý các công việc liên quan đến quản lý tài sản công.

Thứ tư, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong xây dựng thể chế quản lý tài sản công. Tính minh bạch được thực hiện thông qua những quy định về công khai đầy đủ, rõ ràng thông tin về tài sản công, bao gồm quá trình hình thành, phân bổ, sử dụng và xử lý tài sản. Trách nhiệm giải trình yêu cầu quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và cá nhân; quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng, quản lý tài sản công; đồng thời, cần áp dụng hệ thống báo cáo định kỳ bắt buộc để các đơn vị quản lý tài sản công thực hiện trách nhiệm giải trình một cách đầy đủ. Để giảm thiểu các hành vi gây lãng phí, thất thoát hoặc tham nhũng trong quản lý và sử dụng tài sản công, cần xây dựng và hoàn thiện các chế tài xử lý vi phạm với tính răn đe cao đối với tổ chức, cá nhân

và người đứng đầu. Các cơ quan quản lý phải chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc theo dõi, báo cáo tình trạng tài sản, tránh tình trạng buông lỏng quản lý, gây thất thoát, lãng phí. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế giám sát độc lập thông qua các cơ quan kiểm toán, thanh tra và sự tham gia của cộng đồng, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm, ngăn chặn tình trạng lạm dụng, lãng phí hoặc thất thoát tài sản.

Sau gần 40 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, cần quản lý tốt mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực từ tài sản công, bởi tài sản công chính là nguồn lực nội sinh của đất nước, là yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và quản lý xã hội, là nguồn lực tài chính tiềm năng cho đầu tư phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

* Bài viết là sản phẩm Đề tài KX02.19-25

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 9, tr. 297

2, 6. Ban Chấp hành Trung ương: Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25-12-2023 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, T. II, tr. 210-211

4. Chính phủ: “Báo cáo số 234/BC-CP ngày 17-5-2022 của Chính phủ về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022”

5. Nguyễn Thái Học: Đổi mới quản lý tài sản công gắn với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở nước ta hiện nay, <https://noichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/202201/doi-moi-quan-ly-tai-san-cong-gan-voi-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-o-nuoc-ta-hien-nay-310627/>, ngày đăng 31-1-2022.